TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2023/QĐST-DS	*Tiểu Cần, ngày 18 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 449/2022/TLST-DS, ngày 21/4/2022, về việc "*Tranh chấp chia di sản thừa kế theo pháp luật là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất và tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Thạch Q1, sinh năm 1985;
Anh Thạch Q2, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Thạch Q1, anh Thạch Q2: Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 77 khóm 1, phường 7, thành phố V, tỉnh V.

Bị đơn:

- Ông Thạch R, sinh năm 1963, đã chết vào ngày 23/12/2022;
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch R:
Bà Sơn Thị H, sinh năm 1960 (Vợ ông R);
Anh Thạch Kim H1, sinh năm 1991 (Con ông R);
Cùng địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Chị Thạch Thị L, sinh năm 1994 (Con ông R);
Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Anh Thạch M, sinh năm 1996 (Con ông R);
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H, anh H1, chị L, anh M: Anh Huỳnh Duy K, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh L.

- Bà Thạch Thị Ch, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thạch Thị Ch: Anh Huỳnh Duy Kh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh L; Chị Trần Hoàng Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Thạch S, sinh năm 1967; Địa chỉ: Ấp Võ Thành V, xã An , huyện L, tỉnh S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thạch Thị H2, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Thạch Thị H3, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp V, xã An N, huyện C, tỉnh S (Đã chết năm 2022).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Thạch Thị H2:

Chị Phan Thị Sô Ph, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp V, xã An Thạnh N, huyện C, tỉnh S (Con bà H2).

Anh Phan Hoài A, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp V, xã An N, huyện C, tỉnh S (Con bà H2).

Chị Phan Thị Anh Th, sinh năm 1989; Địa chỉ: Ấp V, xã An N, huyện C, tỉnh S (Con bà H2).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Sô Ph, anh H1, chị Anh Th: Anh Huỳnh Duy Kh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh V.

- Bà Thạch Thị S, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bà Danh Thị Ngọc L, sinh năm 1969;

- Anh Thạch Th, sinh năm 2001;

Cùng địa chỉ: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Chị Thạch Thị H3, sinh năm 1999;

- Bà Thạch Thị Thu H4, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm sinh năm 1956; Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Q, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T1: Anh Huỳnh Minh Tr, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện M, tỉnh V; Chị Trần Hoàng Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp L, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hàng thừa kế của ông Thạch Ph, bà Thạch Thị Th bao gồm: Ông Thạch S; Bà Thạch Thị Ch; Chị Thạch Thị S1; Bà Thạch Thị H; Anh Thạch Q1, Thạch Q2, chị Thạch Thị H, anh Thạch Th (Là người thừa kế thế vị của ông Thạch Q3); Bà Sơn Thị H1, anh Thạch Kim H2, chị Thạch Thị L, anh Thạch M (Là vợ, con của ông Thạch R, đã chết năm 2022); Chị Phan Thị Sô Ph, anh Phan Hoài A, chị Phan Thị Anh Th (Con của bà Thạch Thị H2, đã chết năm 2022) cùng thống nhất di sản của bà Th, ông Ph để lại bao gồm:

- Diện tích 1.755,6m^2, thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

- Diện tích đất 979m^2, thuộc thửa đất số 23, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

-Diện tích 2.952,7m^2, thuộc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 17, đất tọa lạc tại khóm 5, thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

Các thửa đất này đã được phân chia xong và các hàng thừa kế của bà Thang, ông Phol đều thống nhất không tranh chấp yêu cầu xem xét lại.

2.2. Hàng thừa thừa kế của ông Thạch R gồm bà Sơn Thị H1, anh Thạch Kim H2, chị Thạch Thị L, anh Thạch M và ông Thạch S, anh Thạch Q1, Thạch Q2, chị Thạch Thị H, anh Thạch Th cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

2.2.1. Anh Thạch Q1, Thạch Q2 được quyền sử dụng diện tích đất 553,5m^2 (Phần B), tại thửa 343, tờ bản đồ số 17, loại đất cây lâu năm do ông Thạch R và Thạch S đứng tên quyền sử dụng đất gắn liền cây trái trên đất, đất toạ lạc tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đất có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp phần A của thửa 343 có số đo 44,32m;

- Hướng Tây: Giáp thửa 299 có số đo 27,72m;

- Hướng Nam: Giáp thửa 22, 341 có số đo 15,24m;

- Hướng Bắc: Giáp đường nhựa có số đo 21,12m.

Có sơ đồ khu đất kèm theo.

2.2.2. Anh Thạch Th được quyền sử dụng diện tích đất 269,2m^2 (Phần B) thuộc thửa 340, tờ bản đồ số 17, loại đất ở đô thị (Có diện tích 25m^2), cây lâu năm do ông Thạch R và Thạch S đứng tên quyền sử dụng gắn liền trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 85,1m^2 cột bê tông cốt thép đúc sẵn, không móng, vách lá + tol, mái tol có kết cấu đỡ bằng gỗ, nền đất không trần và cây trái có trên đất, đất toạ lạc tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, đất có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp thửa 183 có số đo 6,00m;

- Hướng Tây: Giáp phần A của thửa 343 có số đo 6,00m;

- Hướng Nam: Giáp thửa 341 có số đo 45,08m;

- Hướng Bắc: Giáp phần A thửa 340 có số đo 45,22m.

Có sơ đồ khu đất kèm theo.

2.2.3. Chị Thạch Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 270,1m^2 (Phần A) thuộc thửa 340, tờ bản đồ số 17, loại đất ở đô thị (Có diện tích 25m^2), cây lâu năm do ông Thạch i và Thạch S đứng tên quyền sử dụng gắn liền cây trái có trên đất, đất toạ lạc tại khóm 5, thị trấn T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, đất có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp thửa 183 có số đo 6,00m;

- Hướng Tây: Giáp phần A của thửa 343 có số đo 6,00m;

- Hướng Nam: Giáp phần B của thửa 340 có số đo 45,22m;

- Hướng Bắc: Giáp thửa 13 có số đo 45,36m.

Có sơ đồ khu đất kèm theo.

2.2.4. Phần A còn lại của thửa 343, diện tích 118,2m^2 tờ bản đồ số 17, loại đất cây lâu năm do ông Thạch R và Thạch S đứng tên quyền sử dụng, đất toạ lạc tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì ông Thạch S, anh Thạch Q1,

Thạch Q2, bà Sơn Thị H, anh Thạch M, chị Thạch Thị L, anh Thạch Kim H thống nhất chừa làm lối đi chung cho các thửa đất số: 343, 340, 341, đất có tứ cận như sau:

- Hướng Đông: Giáp các thửa 13, 340, 341 có số đo 46,80m;
- Hướng Tây: Giáp phần B của thửa 343 có số đo 44,32m;
- Hướng Nam: Giáp thửa 341 có số đo 3,00m;
- Hướng Bắc: Giáp đường nhựa có số đo 3,00m.

Có sơ đồ khu đất kèm theo.

3. Hàng thừa kế của ông Thạch R là bà Sơn Thị H, anh Thạch M, chị Thạch Thị L, anh Thạch Kim H cùng thống nhất tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đồng ý công nhận cho ông Nguyễn Văn T1 được quyền sử dụng các diện tích đất sau đây:

- Diện tích 239,0m^2, thửa 397, loại đất ở đô thị, tờ bản đồ số 17, đất tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch R đứng tên quyền sử dụng đất (Kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

- Diện tích đất 197,5m^2, thửa 344, loại đất ở đô thị, tờ bản đồ số 17, đất tại khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh do ông Thạch R đang đứng tên quyền sử dụng đất (Kèm theo bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

4. Khi quyết định có hiệu lực pháp luật thì những người được quyền sử dụng đất nêu trên có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền về quản lý đất đai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung của Quyết định đã ban hành.

5. Về chi phí thẩm định, định giá tài sản là 23.301.302 đồng: Anh Thạch Q1, Thạch Q2 đồng ý chịu 5.825.325,5 đồng; ông Nguyễn Văn T1 đồng ý chịu 5.825.325,5 đồng; Bà Sơn Thị H, anh Thạch Kim H1, chị Thạch Thị L, anh Thạch M đồng ý chịu 5.825.325,5 đồng; Chị Thạch Thị H2, anh Thạch Th đồng ý chịu 5.825.325,5 đồng.

Do anh Thạch Q1, Thạch Q2 đã dự nộp trước 18.301.302 đồng và bà H, anh H1, chị L, anh M đã dự nộp trước số tiền 5.000.000 đồng nên ông Nguyễn Văn T1 phải nộp lại số tiền 5.825.325,5 đồng; Anh Thương, chị Hương phải nộp lại số tiền 5.825.325,5 đồng; Bà H, anh H1, chị L, anh M phải nộp 825.325,5 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần để hoàn trả cho anh Thạch Q1, anh Thạch Q2.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Thạch Q1, Thạch Q2 phải chịu án phí 20.944.500 đồng (Diện tích đất 553.5m^2 x giá 1.800.000 đồng/m^2 = 996.300.000 đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền 1.725.000 đồng tại biên lai thu số 0008931, ngày 04/4/2022, anh Q1, Q2 còn phải đóng tiếp 19.219.500 đồng tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

- Anh Thạch Th phải chịu án phí 17.075.200 đồng (Diện tích đất 269,2m^2 x giá 2.800.000 đồng/m^2 = 753.760.000 đồng).

- Chị Thạch Thị H2 phải chịu án phí 17.125.600 đồng (Diện tích đất 270,1m^2 x giá 2.800.000 đồng/m^2 = 756.280.000 đồng).

- Ông Nguyễn Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí 150.000 đồng (Tự nguyện chịu thay cho bà H, anh M, chị L, anh H1 75.000 đồng) nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0017211, ngày 07/8/2023. Ông Nguyễn Văn T1 được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

7. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tú Trinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

(Về việc giao văn bản tố tụng của Tòa án)

Hôm nay, ngày …. tháng ….. năm 2015

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

Tôi là: Nguyễn Thị Tú Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Đã trực tiếp giao văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần gồm:

Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 04/2015/QĐST-DS, ngày 28/10/2015.

Cho người nhận là: Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu cần;

Địa chỉ: ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện

nhận:……..

……

…

Việc bàn giao kết thúc cùng ngày, có đọc lại biên bản cho bên nhận nghe và thống nhất ký tên./.

Bên giao **Bên nhận**

Nguyễn Thị Tú Trinh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

HUYỆN TIỂU CẦN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TỈNH TRÀ VINH

BIÊN BẢN

(Về việc giao văn bản tố tụng của Tòa án)

Hôm nay, ngày …. tháng ….. năm 2015

Tại: Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Tôi là: Nguyễn Thị Tú Trinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Đã trực tiếp giao văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần gồm:

Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số: 04/2015/QĐST-DS, ngày 28/10/2015.

Cho người nhận là: Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

Địa chỉ: ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện

nhận:……..

……

…

Việc bàn giao kết thúc cùng ngày, có đọc lại biên bản cho bên nhận nghe và thống nhất ký tên./.

Bên giao **Bên nhận**

Nguyễn Thị Tú Trinh